

Sự lựa chọn các phương án

Trần Võ Hùng Sơn
Võ Đức Hoàng Vũ

14 August 2020

Trần Võ Hùng Sơn & Võ Đức Hoàng Vũ

Sự cần thiết lựa chọn

- Xã hội không bao giờ đủ nguồn lực để thực hiện tất cả các phương án \Rightarrow đặt chúng ta đứng trước sự lựa chọn các phương án.
- Bất kỳ mục đích sử dụng nào cũng có chi phí cơ hội: sử dụng cho mục đích này phải từ bỏ cơ hội sử dụng cho mục đích khác. \Rightarrow lựa chọn các phương án.
- Hay nói cách khác, cần phải thực hiện phân tích lợi ích-chi phí để cung cấp thông tin cho việc ra quyết định phân bổ nguồn lực một cách có hiệu quả.

Sự cần thiết lựa chọn

- Một bệnh viện khác trong thành phố?
- Một sân bay mới hay một đường băng khác ở nơi hiện có?
- Xây cầu vượt hay tuyến xe điện ngầm ở Tp. HCM?

Định nghĩa phân tích lợi ích-chi phí

- Phân tích lợi ích-chi phí là một phương pháp hay là một công cụ dùng để đánh giá và so sánh giữa các phương án cạnh tranh dựa trên quan điểm xã hội nói chung nhằm cung cấp thông tin cho việc ra quyết định lựa chọn phân bổ nguồn lực.

Định nghĩa phân tích lợi ích-chi phí

- *“Phân tích kinh tế, còn gọi là phân tích lợi ích-chi phí, là phân tích mở rộng của phân tích tài chính, ... được sử dụng chủ yếu bởi các chính phủ và các cơ quan quốc tế để xem xét một dự án hay chính sách có làm tăng phúc lợi cộng đồng hay không?”*
(Frances Perkins)

Định nghĩa phân tích lợi ích-chi phí

- *“Phân tích lợi ích-chi phí là một phương pháp được dùng để nhận dạng, lượng hóa bằng tiền tất cả cái ‘được’ và ‘mất’ tiềm năng từ một dự án nhất định nhằm xem xét dự án đó có đáng mong muốn hay không trên quan điểm xã hội nói chung.” (Tevfik F. Nas)*

Định nghĩa phân tích lợi ích-chi phí

- *“Phân tích lợi ích-chi phí là một phương pháp đánh giá chính sách mà phương pháp này lượng hóa bằng tiền giá trị của tất cả các kết quả của chính sách đối với tất cả mọi thành viên trong xã hội nói chung. Lợi ích xã hội ròng là thước đo giá trị của chính sách.” (Boardman, 2001:2)*

Định nghĩa phân tích lợi ích-chi phí

- *“Phân tích lợi ích-chi phí là một phương pháp đánh giá sự mong muốn tương đối của các phương án có tính cạnh tranh lẫn nhau, trong đó sự mong muốn được đo lường bằng giá trị kinh tế đối với xã hội nói chung.”*
(Sinden)

Phạm vi áp dụng

- Các dự án phát triển nông nghiệp, cơ sở hạ tầng, truyền thông, các dịch vụ xã hội, sức khỏe, giáo dục,...
- Các chính sách, chương trình của chính phủ như bãi bỏ qui định của ngành, chính sách phi tập trung hóa, kế hoạch đào tạo, tái định cư, kiểm soát môi trường,...

Phạm vi áp dụng

2 Thời sự

LÀM VIỆC TẠI KHÁNH HÒA, THỦ TƯỚNG PHAN VĂN KHẢI:

Cảng biển hàng hóa và sân bay huấn luyện nên chuyển ra khỏi Nha Trang

(TT-Khánh Hòa) - Tiếp tục chuyến công tác tại các tỉnh Nam Trung bộ, sáng 11-11 Thủ tướng Phan Văn Khải và đoàn công tác của Chính phủ đã làm việc với lãnh đạo tỉnh Khánh Hòa tại đảo Hòn Tre (TP Nha Trang). Chủ tịch UBND tỉnh Võ Lâm Phi đã báo cáo và đề xuất 15 kiến nghị để tạo bước phát triển đột phá.

Phát biểu tại cuộc họp, Thủ tướng đánh giá cao về tốc độ phát triển kinh tế của tỉnh Khánh Hòa cũng như ủng hộ các đề xuất liên kết để tạo ra tiểu vùng phát triển kinh tế - xã hội giữa các tỉnh

Khánh Hòa với Phú Yên, Ninh Thuận... Về một số vấn đề mà tỉnh Khánh Hòa kiến nghị, Thủ tướng có ý kiến: khuyến khích Khánh Hòa nghiên cứu, di dời cảng biển hàng hóa tại TP Nha Trang hiện nay vào cảng Ba Ngòi (Cam Ranh) để đáp ứng được cả cho nhu cầu của các tỉnh lân cận. Còn cảng Nha Trang chỉ để làm cảng du lịch, đón hành khách...

Đối với khu vực vịnh Vân Phong, Thủ tướng đề nghị Khánh Hòa hoàn chỉnh báo cáo, đề án theo nghị quyết 39 của Bộ Chính trị và ý kiến của Phó thủ tướng

Nguyễn Tấn Dũng đã làm việc và kết luận trước đây... Nhưng “phải nghiên cứu tính khả thi chứ làm đường sắt đắt lắm. Làm xong rồi không có hàng thì cũng như không...”.

Về sân bay Nha Trang, Thủ tướng Phan Văn Khải đề nghị: “Bộ Kế hoạch - đầu tư, Bộ Xây dựng cùng với tỉnh nghiên cứu dự án xem bây giờ có sân bay Cam Ranh rồi thì vai trò, vị trí của sân bay Nha Trang như thế nào? Và sân bay tập của quân đội có thể đưa đi nơi khác thì hợp lý hơn”.

PHAN SÔNG NGÂN

Kiến
qu

(T
nghị
máy
tur H

các c
Đu
dứt h
lao đ
(TT
ở Th
mặc
hề đ
hội c

C
th

(T
bộ t
hàn
thuò
do n
đông

Mẫu thời trang đoạt giải
nhất của Hồ Trần Dạ Thảo

GIẢI MERCEDES - BENZ THỜI TRANG
CHÂU Á 2004:

Phạm vi áp dụng



14 August 2020

Trần Võ Hùng Sơn & Võ Đức Hoàng Vũ

Phạm vi áp dụng



14 August 2020

Trần Võ Hùng Sơn & Võ Đức Hoàng Vũ

Lịch sử sử dụng CBA

- 1908: Albert Gallatin đề nghị so sánh các lợi ích và chi phí trong các dự án liên quan đến nước (water related projects).
- Đầu những năm 1930: sử dụng phân tích CBA vào các dự án công đầu tiên ở Mỹ trong suốt giai đoạn đại khủng hoảng những năm 1930 thể hiện qua chính sách cải tổ kinh tế – xã hội mới dưới chính quyền tổng thống Roosevelt về các chương trình

Lịch sử sử dụng CBA

- công cộng nhằm tạo công ăn việc làm và kích thích vực dậy nền kinh tế sau khủng hoảng.
- 1935: Báo cáo nghiên cứu của Clark về “kinh tế kế hoạch hóa các công trình công cộng” nêu ra hai vấn đề:
 - ✓ Nêu ra nguyên lý và khái niệm kinh tế cơ bản của CBA

Lịch sử sử dụng CBA

- ✓ Đề xuất giá trị kinh tế của các công trình công cộng nên được đo bằng tiền.
- 1936: CBA được công nhận chính thức trong đạo luật kiểm soát lũ (flood Control Act). Đạo luật cho rằng dự án nên được thực hiện nếu “lợi ích đối với bất kỳ ai nhận được lớn hơn chi phí được ước lượng”.

Lịch sử sử dụng CBA

- 1962: Dưới chính quyền Kennedy các tiêu chuẩn và tiêu chí đánh giá cơ bản được xem xét lại. Báo cáo năm 1962 (văn kiện 97) quan tâm đến các vấn đề hiệu quả trong việc sử dụng tài nguyên, khuyến khích định giá theo chi phí đầy đủ (full-cost-pricing), suất chiết khấu, và lợi ích cấp hai.
- 1960 – đến nay: CBA không ngừng được hoàn thiện và được dùng phổ biến ra rất nhiều quốc gia và áp dụng ở rất nhiều lĩnh vực khác nhau.

Phân biệt phân tích lợi ích-chi phí với phân tích tài chính (FA)

- Phân tích tài chính chủ yếu được sử dụng trong khu vực tư nhân.
- Phân tích lợi ích-chi phí được dùng cho việc đánh giá các dự án công, kết quả dự án luôn luôn được đánh giá trên cơ sở mối quan tâm công cộng.
- Trong phân tích tài chính chỉ đề cập đến lợi ích của cơ quan hay công ty thực hiện.

FA v.s. CBA

- CBA đề cập đến phúc lợi của tất cả các công ty, người tiêu dùng và chính phủ của một quốc gia cụ thể.

FA vs CBA

- FA: tối đa hóa lợi nhuận \Rightarrow Đánh giá dự án dựa trên cơ sở tác động của dự án lên các tài khoản tài chính của doanh nghiệp: phân tích tài chính của dự án.
- FA: giá thị trường được sử dụng để tính lợi ích ròng của dự án đối với chủ đầu tư.
- CBA: tất cả chi phí và lợi ích phát sinh từ dự án đều được đưa vào ngân lưu kinh tế của dự án bất kể là ai gánh chịu chúng.

FA vs CBA

- Mục tiêu tối đa hóa phúc lợi kinh tế rộng hơn nhiều so với mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận (mục tiêu tài chính).
- Trong thực tế ít có một dự án có khả năng sinh lợi về mặt tài chính sẽ đóng góp tích cực vào phúc lợi xã hội. Trường hợp này chỉ xảy ra trong một nền kinh tế hoàn hảo (không có biến dạng giá cả, ngoại thương), thông tin đầy đủ, không có ngoại tác...

Ví dụ

- Công viên nước Water Park (WP) đang xem xét việc thiết lập dịch vụ vui chơi giải trí ở đường Kha Vạn Cân, Thủ Đức. Dự án này đem lại doanh thu là \$200.000 mỗi năm. Chi phí bỏ ra là \$150.000 và công ty phải trả thuế thu nhập là 28% trên thu nhập ròng. Công viên nước WP tính toán lợi ích ròng hàng năm như sau:

Ví dụ (tt)

- Lợi ích ròng của công viên nước WP trước thuế là
 - = Doanh thu – chi phí
 - = \$200.000 - \$150.000
 - = \$50.000
- Thuế 28% trên \$50.000 sẽ là \$14.000
- Lợi ích ròng của WP sau thuế là
 - = \$50.000 - \$14.000
 - = \$36.000

Ví dụ (tt)

- Giả sử WP cho phép công ty Kinh Đô (KĐ) cung cấp thực phẩm cho khu vui chơi giải trí này. Thu nhập bây giờ của công ty KĐ tăng thêm là \$150.000, và chi phí tăng thêm là \$75.000. Công ty KĐ có lợi ích ròng trước thuế hàng năm như sau:
 - = Doanh thu – chi phí
 - = \$150.000 - \$75.000

Ví dụ (tt)

- = \$75.000
- Lợi ích ròng của KĐ sau thuế:
- = $\$75.000 - 28\% \times \75.000
- = \$54.000
- Tuy nhiên, xã hội phải gánh chịu một khoản chi phí tăng thêm do tình trạng kẹt xe. Đó là \$60.000/năm cho cảnh sát điều khiển giao thông và \$100.000 cho việc duy a1 bảo vệ đường xá

Ví dụ (tt)

- Lợi ích xã hội ròng = lợi ích – chi phí
- = $(\$200.000 + \$150.000) - (\$150.000 + \$75.000 + \$60.000 + \$100.000)$
- = - \$35.000
- Một câu hỏi được đặt ra là tại sao thuế thu nhập doanh nghiệp lại không được đưa vào tính trong công thức trên?

FA vs CBA

- Câu trả lời là đứng trên quan điểm xã hội thì doanh nghiệp phải chịu khoản thuế, nhưng ngược lại chính phủ là người được nhận khoản thuế trên. Do vậy, chúng sẽ bù trừ lẫn nhau khi đưa vào công thức tính lợi ích ròng của xã hội.

FA vs CBA

- Ví dụ trên cho thấy qui mô của lợi ích xã hội ròng có thể khác với qui mô của lợi ích tư nhân ròng, và một phương án đáng lựa chọn đối với khu vực tư nhân có thể không đáng lựa chọn đối với xã hội (hay ngược lại)

FA vs CBA

| Tiêu chí | CBA | FA |
|--------------------|--|--|
| Mục tiêu | Toàn xã hội (cộng đồng) | Tối đa hóa lợi nhuận |
| Phạm vi áp dụng | Chủ yếu là các dự án công và một số dự án tư nhân cần sự hỗ trợ từ phía chính phủ | Chủ yếu là các dự án tư nhân và các dự án công mà xuất lượng của dự án sẽ được mua bán trên thị trường |

FA vs CBA

| Tiêu chí | CBA | FA |
|-----------------------------|---|--------------------------------------|
| Đo lường lợi ích và chi phí | Giá ẩn, giá kinh tế (điều chỉnh biến dạng hoặc không có giá thị trường) | Giá thị trường |
| Lợi ích chi phí | Cả có giá và không có giá thị trường | Có giá và liên quan đến doanh nghiệp |

FA vs CBA

| Tiêu chí | CBA | FA |
|---|--|----------------|
| Ngoại tác và các kết quả không có giá thị trường | Đưa vào tính | Không quan tâm |
| Một số vấn đề khác như thuế, trợ cấp, suất chiết khấu, v.v. | Sẽ xem xét trong các bài giảng tiếp theo | |

CBA và phân tích hiệu quả chi phí (CEA)

- CEA: dùng để xếp hạng các kết quả không thể đo lường hoặc so sánh được bằng tiền. CBA và CEA khác nhau chủ yếu liên quan đến việc đo lường kết quả của lợi ích.
- CEA được sử dụng:
- Dự án có thể tạo ra kết quả nhất định với chi phí sản xuất thấp nhất; hoặc

CBA và CEA

- Lựa chọn dự án có thể tạo ra kết quả lớn nhất với cùng mức chi phí;
- Trọng tâm của CEA là hiệu quả kỹ thuật (technical efficiency).
- Trọng tâm của CBA là hiệu quả kinh tế (economic efficiency).

Vai trò của CBA trong quá trình hình thành, đánh giá và thực hiện dự án

- Nhận dạng dự án
- Phân tích tiền khả thi
- Phân tích khả thi
- Thiết kế chi tiết dự án
- Thực hiện
- Đánh giá sau dự án

Nhận dạng dự án

- Xác định ý tưởng ban đầu của dự án và phát họa các mục tiêu mà chính phủ muốn đạt tới.
- Xác định nhu cầu dự kiến về sản phẩm của dự án và các lợi ích mà công chúng kỳ vọng có được có được từ dự án này.
- Tập hợp ý kiến chuyên gia. ◀

Phân tích tiền khả thi

- Thu thập thông tin đánh giá sơ bộ thành phần chính yếu các lợi ích và chi phí của dự án như nhập lượng, giá nhập lượng, xuất lượng và giá xuất lượng.
- Công xuất thiết kế hay công nghệ dự kiến.




Phân tích khả thi

- Nhiều dữ liệu chính xác hơn về tất cả các lợi ích và chi phí của dự án phải được thu thập thêm.
- Phân tích rủi ro (độ nhạy) có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với sự khả thi của dự án.
- Mức độ khả thi về tài chính và kinh tế của dự án được đánh giá lại. ◀

Phân loại CBA

- Ex ante CBA;
- Ex post CBA;
- In medias res CBA;

Ex Ante CBA

- Phân tích *Ex ante* là dạng phân tích thường được sử dụng trong khi dự án hay chính sách đang được xem xét trước khi nó bắt đầu hay đi vào thực hiện.
- Dạng phân tích này giúp đưa ra quyết định liệu rằng nguồn lực khan hiếm nên được phân bổ như thế nào cho hiệu quả bởi chính phủ. 

Ex post CBA

- Dạng phân tích này được thực hiện vào cuối dự án. Lúc đó, nguồn lực đã được sử dụng cho dự án rồi. Nó đóng vai trò như là “bài học kinh nghiệm” cho những nhà quản lý cấp chính phủ, cho những nhà chính trị, và cho cả những học giả

In medias res CBA

- In medias res CBA được thực hiện trong suốt vòng đời của dự án. Nghĩa là một số yếu tố sẽ giống phân tích Ex ante và một số giống phân tích Ex post

So sánh các dạng CBA

| | Ex Ante | In Medias Res | Ex post |
|---|---|--|---|
| Quyết định phân bổ nguồn lực cho dự án này | Rất tốt, giúp chọn dự án đáng giá tốt nhất | Nếu chi phí chìm thấp có thể chuyển nguồn lực, ngược lại thì không | Quá muộn, dự án gần kết thúc |
| Cung cấp thông tin về giá trị thực của một dự án cụ thể | Ước lượng kém – không chắc chắn cao về lợi ích và chi phí tương lai | Tốt hơn – sự không chắc chắn có giảm đi | Rất tuyệt – mặc dù có thể vẫn có một số lỗi |

14 August 2020

Trần Võ Hùng Sơn & Võ Đức Hoàng Vũ

| | Ex Ante | In Medias Res | Ex post |
|---|---|--|--|
| Cung cấp thông tin về giá trị thực của các dự án tương tự | Có khuynh hướng là không cung cấp thêm gì nhiều | Tốt – sự đóng góp tăng do thực hiện muộn hơn | Rất hữu ích – có thể có một số sai sót và cần phải điều chỉnh cho thống nhất |
| Cho biết sai sót trong dự báo, đo lường và lỗi trong đánh giá CBA | Không | Không | Không |

Các bước thực hiện CBA

- **Bước 1:** Nhận dạng vấn đề và xác định các phương án giải quyết.
- **Bước 2:** Nhận dạng các lợi ích và chi phí *xã hội* của mỗi phương án.
- **Bước 3:** Đánh giá lợi ích và chi phí của mỗi phương án.
- **Bước 4:** Lập bảng lợi ích và chi phí hàng năm.

Các bước thực hiện CBA

- **Bước 5:** Tính toán lợi ích xã hội ròng của mỗi phương án. ▶
- **Bước 6:** So sánh các phương án theo lợi ích xã hội ròng. ▶
- **Bước 7:** Kiểm tra ảnh hưởng của sự thay đổi trong giả định và dữ liệu (phân tích độ nhạy)
- **Bước 8:** Đưa ra đề nghị

Dự án xây đường cao tốc (triệu \$)

| | Không thu phí | | Thu phí | |
|-----------------------------------|---------------|--------------|--------------|--------------|
| | Toàn cầu | Tỉnh | Toàn cầu | Tỉnh |
| Lợi ích | | | | |
| 1. Tiết kiệm thời gian và chi phí | 398,8 | 292,3 | 290,4 | 217,8 |
| 2. Giá trị còn lại | 53,3 | 53,3 | 53,3 | 53,3 |
| 3. Lợi ích do an toàn hơn | 36,0 | 27,0 | 25,2 | 18,9 |
| 4. Ít kẹt xe | 14,6 | 10,9 | 9,4 | 18,9 |
| 5. Doanh thu | - | - | - | 37,4 |
| 6. Nhiều người sd | 0,8 | 0,6 | 0,3 | 0,2 |
| Tổng | 494,5 | 384,1 | 378,6 | 334,7 |

| | Không thu phí | | Thu phí | |
|----------------------------|---------------|--------------|--------------|--------------|
| | Toàn cầu | Tỉnh | Toàn cầu | Tỉnh |
| Chi phí | | | | |
| 1. Xây dựng | 338,1 | 338,1 | 338,1 | 338,1 |
| 2. Bảo trì | 7,6 | 7,6 | 7,6 | 7,6 |
| 3. Thu phí | - | - | 8,7 | 8,7 |
| Tổng | 345,7 | 345,7 | 354,4 | 354,4 |
| Lợi ích xã hội ròng | 148,8 | 38,4 | 24,2 | -19,7 |